

XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ DU LỊCH BỀN VỮNG CHO ĐIỂM ĐẾN SA PA (LÀO CAI): TIẾP CẬN TÍCH HỢP KHUNG TIÊU CHUẨN TOÀN CẦU VÀ HỆ THỐNG CHỈ SỐ DU LỊCH BỀN VỮNG

Trương Quang Hải¹ và Trần Đăng Hiếu^{*2}

¹*Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam*

²*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam*

^{*}Tác giả liên hệ: Trần Đăng Hiếu, e-mail: hieutd@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 5/5/2026. Ngày sửa bài: 25/5/2026. Ngày nhận đăng: 17/6/2026.

Tóm tắt. Nghiên cứu này xây dựng và kiểm định bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững tại Sa Pa (Lào Cai) trong bối cảnh gia tăng áp lực về môi trường, hạ tầng và suy giảm giá trị văn hóa. Cách tiếp cận tích hợp giữa Khung Tiêu chuẩn du lịch bền vững toàn cầu (GSTC) và hệ thống chỉ số theo định hướng Chương trình Du lịch bền vững Thụy Sĩ (SSTP) được áp dụng để đề xuất 26 chỉ số thuộc 5 trụ cột: quản trị, kinh tế, cộng đồng, văn hóa và môi trường. Dữ liệu từ 312 doanh nghiệp du lịch được phân tích bằng Cronbach's Alpha và EFA. Kết quả cho thấy mô hình có độ tin cậy cao, đồng thời phản ánh sự phát triển chưa đồng đều giữa các trụ cột; trong đó, quản trị được đánh giá tích cực, còn văn hóa và môi trường còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển du lịch bền vững tại Sa Pa.

Từ khoá: du lịch bền vững, Sa Pa, GSTC, SSTP, bộ chỉ số.

DEVELOPING SUSTAINABLE TOURISM CRITERIA FOR SA PA, LAO CAI: AN INTEGRATED APPROACH BASED ON GLOBAL STANDARDS AND SUSTAINABLE TOURISM INDICATOR SYSTEMS

Truong Quang Hai¹ and Tran Dang Hieu^{*2}

¹*VNU Institute of Vietnamese Studies and Development Sciences, Hanoi, Vietnam*

²*Hanoi National University of Education, Hanoi, Vietnam,*

^{*}Corresponding author: Tran Dang Hieu, e-mail: hieutd@hnue.edu.vn

Received May 5, 2026. Revised May 25, 2026. Accepted June 17, 2026.

Abstract. This study develops and validates a set of criteria for assessing sustainable tourism in Sa Pa, Lao Cai, amid increasing pressures on the environment, infrastructure, and the degradation of cultural values. An integrated approach combining the Global Sustainable Tourism Criteria (GSTC) and an indicator system aligned with the Swiss Sustainable Tourism Programme (SSTP) is applied to propose 26 indicators across five pillars: governance, economy, community, culture, and environment. Data collected from 312 tourism enterprises were analyzed using Cronbach's Alpha and Exploratory Factor Analysis (EFA). The results indicate that the model is highly reliable while also revealing uneven development among the pillars. Governance was rated positively, whereas cultural and environmental aspects show notable limitations. Based on these findings, the study proposes several orientations to enhance governance effectiveness and promote sustainable tourism development in Sa Pa.

Keywords: sustainable tourism, Sa Pa, GSTC, SSTP, indicator system.

1. Mở đầu

Khu du lịch quốc gia Sa Pa, tỉnh Lào Cai, giữ vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch vùng núi phía Bắc. Với khí hậu ôn đới núi cao, hệ sinh thái đặc thù và sự đa dạng văn hóa tộc người, Sa Pa có lợi thế nổi bật về du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và văn hóa. Giá trị điểm đến được tạo nên từ hệ sinh thái Hoàng Liên – Fansipan giàu đa dạng sinh học cùng các cộng đồng dân tộc Mông, Dao, Tày, Giáy, Xá Phó với tri thức bản địa đặc sắc, ruộng bậc thang Mường Hoa, Tả Van và hệ thống di sản vật thể, phi vật thể phong phú. Tuy nhiên, quá trình tăng trưởng du lịch nhanh trong những năm gần đây đã làm gia tăng áp lực lên môi trường, hạ tầng và bản sắc văn hóa địa phương. Tình trạng quá tải tại một số khu vực trọng điểm cùng nguy cơ thương mại hóa văn hóa đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về các công cụ đánh giá định lượng nhằm xác định ngưỡng chịu tải, theo dõi tác động và hỗ trợ quản trị phát triển bền vững (Tran et al., 2025, p. 267).

Trên thế giới, nghiên cứu về du lịch bền vững đã chuyển từ tiếp cận khái niệm sang xây dựng các khung tiêu chí và hệ thống chỉ số đánh giá. Bộ tiêu chí điểm đến của GSTC (2019) được xem là chuẩn mực quốc tế quan trọng trong quản trị du lịch bền vững. Đồng thời, xu hướng gắn kết với các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) ngày càng được nhấn mạnh nhằm liên kết phát triển du lịch với các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường (UNWTO & UNDP, 2017; Chaudhary et al., 2021; Rasoolimanesh et al., 2023). Các nghiên cứu nền tảng của Miller (2001) và UNWTO (2004) đã đặt cơ sở phương pháp luận cho việc xây dựng và vận dụng hệ thống chỉ số ở cấp điểm đến; trong khi Green Destinations (2021) và UNWTO (2019) tiếp tục vận dụng các tiêu chí đánh giá trong bối cảnh phát triển du lịch xanh và có trách nhiệm. Gần đây, khung thống kê toàn cầu SF-MST cho phép tích hợp dữ liệu kinh tế, xã hội và môi trường trong một hệ thống đo lường thống nhất (United Nations, 2024). Tuy nhiên, các nghiên cứu tổng quan cho thấy việc áp dụng các khung này tại điểm đến vẫn còn hạn chế do thiếu công cụ phù hợp với điều kiện địa phương và năng lực quản trị chưa đồng đều (Yang Y. et al., 2023). Điều đó cho thấy cần có sự kết hợp linh hoạt giữa các chuẩn mực toàn cầu và đặc thù địa phương trong xây dựng hệ thống đánh giá.

Tại Việt Nam, Chương trình Du lịch bền vững Thụy Sĩ (SSTP, 2018–2022) đã góp phần quan trọng trong chuyển giao phương pháp luận và thúc đẩy thực hành du lịch bền vững. Đối với Sa Pa, các nghiên cứu của Lã (2018) và Phan (2024) chỉ ra nhiều khó khăn trong thực thi các tiêu chí bền vững, như bất cân đối lợi ích giữa các bên liên quan, hạn chế năng lực quản lý và khả năng tiếp cận chính sách của cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, các cam kết Net Zero/ESG và xu hướng chuyển đổi số đang đặt ra những yêu cầu mới đối với hệ thống chỉ số du lịch bền vững. Mặc dù các doanh nghiệp đã bắt đầu quan tâm đến chuẩn hóa các chỉ số môi trường, mức độ ứng dụng công nghệ số vẫn chủ yếu tập trung vào hoạt động quảng bá, tiếp thị và đặt phòng (Cục Biến đổi khí hậu, 2024). Việc tích hợp AI, Blockchain và IoT được xem là hướng tiếp cận quan trọng nhằm nâng cao tính minh bạch và khả năng giám sát tác động trong chuỗi cung ứng du lịch (Phạm, 2025). Một số nghiên cứu trong nước cũng đã tiếp cận phát triển du lịch bền vững ở các địa bàn khác nhau như Đà Nẵng (Lê, 2017) và Thanh Hóa (Mai, 2021).

Mặc dù các bộ tiêu chuẩn GSTC và SSTP đã được hình thành và từng bước áp dụng tại Việt Nam, việc tích hợp hai hệ thống này để xây dựng công cụ đánh giá phù hợp cho các điểm đến miền núi như Sa Pa vẫn còn hạn chế. Qua tổng quan tài liệu có thể nhận diện ba khoảng trống nghiên cứu chính: (i) thiếu các nghiên cứu về du lịch bền vững ở vùng núi cao, nơi các vấn đề suy giảm đa dạng sinh học và biến đổi văn hóa diễn ra rõ nét; (ii) thiếu mô hình tích hợp giữa quản trị điểm đến và năng lực thực thi của doanh nghiệp; và (iii) thiếu các nghiên cứu đánh giá mức độ tương thích giữa các khung tiêu chí quốc tế và năng lực thực thi tại địa phương. Trên cơ sở đó, bài báo hướng tới xây dựng và kiểm định hệ thống tiêu chí đánh giá du lịch bền vững tại Sa Pa dựa trên tích hợp GSTC và SSTP; đồng thời đo lường mức độ thực thi, phân tích cấu trúc nhân tố và đề xuất các hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển du lịch bền vững tại điểm đến.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khung tiếp cận và xây dựng hệ tiêu chí

Nghiên cứu được triển khai dựa trên hệ quan điểm phát triển bền vững đa chiều, vận dụng đồng thời các cách tiếp cận hiện đại. Với tiếp cận hệ thống (Systems Approach), nghiên cứu đặt Sa Pa vào vị thế một "hệ sinh thái du lịch" phức hợp, nơi các thành tố Kinh tế - Văn hóa - Môi trường không vận động độc lập mà tồn tại trong mối quan hệ hữu cơ. Việc áp dụng cách tiếp cận này cho phép bộ tiêu chí không chỉ đánh giá các thông số hữu hình (lượng khách, doanh thu) mà còn đi sâu vào các tác động cộng hưởng và các giá trị cốt lõi của điểm đến. Bên cạnh đó, sử dụng tiếp cận khung tiêu chuẩn tích hợp (Hybrid Approach) là điểm cốt lõi thể hiện tính thực tiễn và hiện đại trong phương pháp luận của nghiên cứu. Thay vì áp dụng đơn lẻ một mô hình cố định, các tác giả thực hiện tích hợp (integration) hai khung chuẩn có tính hỗ trợ cao: (i) Khung tiêu chuẩn GSTC (Hội đồng Du lịch bền vững toàn cầu) đóng vai trò là 'khung xương' vĩ mô, cung cấp các nguyên tắc quản trị chiến lược và định hướng phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế; (ii) Hệ thống chỉ số SSTP (Chương trình Du lịch bền vững Thụy Sĩ tại Việt Nam) là công cụ cụ thể hóa, cung cấp các chỉ số vận hành chi tiết, mang tính định lượng cao và đã được vận dụng để tương thích với bối cảnh thể chế, kinh tế - xã hội của Việt Nam. Sự kết hợp theo phương thức 'Hybrid' này giúp bộ tiêu chí vừa đạt được tính chuẩn mực toàn cầu, vừa bảo đảm tính khả thi khi áp dụng tại một điểm đến đặc thù như Sa Pa.

Cơ sở lý thuyết hình thành 5 trụ cột và hệ thống chỉ số được trình bày lồng ghép trong mục này thông qua việc tổng hợp các lý thuyết và nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững, đồng thời tích hợp khung tiêu chuẩn GSTC và hệ thống chỉ số SSTP. Trên cơ sở đó, kết hợp tham vấn chuyên gia và hiệu chỉnh phù hợp với bối cảnh địa phương, nghiên cứu đề xuất hệ thống ban đầu gồm 32 biến quan sát. Sau quá trình kiểm định và tinh lọc bằng hệ số Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA), mô hình còn lại 26 chỉ số thành phần, được cấu trúc chặt chẽ theo 5 trụ cột cốt lõi: Quản trị (6 chỉ số): Phản ánh năng lực điều hành, thực thi chính sách và cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan. Kinh tế (5 chỉ số): Đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng tạo sinh kế và phân bổ lợi ích từ du lịch. Cộng đồng (5 chỉ số): Thể hiện mức độ tham gia, vai trò chủ thể và khả năng hưởng lợi của cư dân địa phương. Văn hóa (5 chỉ số): Tập trung vào bảo tồn, phát huy giá trị và duy trì bản sắc độc đáo của điểm đến. Môi trường (5 chỉ số): Liên quan đến quản lý tài nguyên, kiểm soát chất thải và bảo vệ hệ sinh thái.

Cấu trúc 5 trụ cột này phản ánh rõ nét cách tiếp cận tích hợp và cân bằng động. Trong đó, các khía cạnh kinh tế, thể chế (quản trị), xã hội (cộng đồng – văn hóa) và môi trường được đặt trong mối quan hệ tương hỗ biện chứng, thay vì vận hành tách rời.

2.2. Cơ sở dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp dữ liệu thứ cấp và sơ cấp nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo của Sở Du lịch tỉnh Lào Cai (2024), niên giám thống kê và các tài liệu quy hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2020–2024. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng hỏi cấu trúc đối với các doanh nghiệp du lịch đang hoạt động tại Sa Pa với tổng số 312 phiếu hợp lệ sử dụng cho phân tích định lượng. Do mục tiêu nghiên cứu tập trung đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí phát triển bền vững theo năng lực và quy mô hoạt động của doanh nghiệp, mẫu khảo sát định lượng được phân loại theo quy mô doanh nghiệp, gồm 126 doanh nghiệp nhỏ (40,38%), 105 doanh nghiệp siêu nhỏ (33,65%) và 81 doanh nghiệp vừa (25,96%). Kích thước mẫu này vượt đáng kể ngưỡng tối thiểu theo yêu cầu của các phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) và hồi quy đa biến, bảo đảm độ tin cậy thống kê và tính đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp du lịch tại Sa Pa. Bên cạnh đó, để làm rõ sự khác biệt trong nhận thức và thực hành phát triển bền vững theo loại hình hoạt động, nghiên cứu đã bổ sung thông tin từ phỏng vấn sâu các nhóm doanh nghiệp lưu trú, lữ hành, ăn uống, vận chuyển, homestay và dịch vụ hỗ trợ du lịch. Cách tiếp cận này cho phép kết hợp phân tích định lượng theo

quy mô doanh nghiệp với luận giải định tính theo loại hình doanh nghiệp, qua đó làm rõ hơn sự khác biệt trong thực hiện các tiêu chí phát triển bền vững tại Sa Pa.

2.3. Phương pháp phân tích và kiểm định

Tính khoa học và độ tin cậy của bài báo được khẳng định qua quy trình xử lý dữ liệu nghiêm ngặt bằng phần mềm SPSS 26.0. Phương pháp chuyên gia (Delphi): Trước khi khảo sát diện rộng, bộ tiêu chí được gửi tham vấn 08 chuyên gia đầu ngành để hiệu chỉnh các biến số, đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế của GSTC được diễn dịch chính xác, phù hợp với văn hóa kinh doanh và đặc thù dân tộc tại Sa Pa.

Thang đo ban đầu gồm 32 biến quan sát. Kết quả kiểm định độ tin cậy và phân tích nhân tố khám phá (EFA) đã loại bỏ các biến không đạt yêu cầu, qua đó tinh lọc còn 26 chỉ số thành phần thuộc 5 trụ cột của mô hình nghiên cứu.

Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha là bước sàng lọc đầu tiên nhằm đánh giá tính thống nhất nội tại của các thang đo. Nghiên cứu chỉ giữ lại các biến có hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item-Total Correlation) > 0.3 và hệ số Cronbach's Alpha của mỗi nhóm nhân tố > 0.7 . Điều này đảm bảo các tiêu chí trong cùng một nhóm đều đo lường chung một khía cạnh của tính bền vững.

Về phân tích nhân tố khám phá (EFA), các tác giả sử dụng phép quay Varimax và kiểm định KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) để xác định tính phù hợp của dữ liệu. Phương pháp này giúp rút gọn 32 biến quan sát ban đầu thành các nhóm nhân tố cốt lõi dựa trên trọng số thực tế mà các doanh nghiệp phản hồi, từ đó khẳng định cấu trúc của bộ công cụ là khách quan, không mang tính áp đặt lý thuyết.

Phương pháp thống kê mô tả và phân tích so sánh: Giá trị trung bình (Mean) và độ lệch chuẩn được sử dụng để phân tích mức độ đáp ứng của từng tiêu chí và từng trụ cột phát triển du lịch bền vững, qua đó nhận diện những chỉ số có mức đánh giá thấp, làm cơ sở xác định các vấn đề ưu tiên trong quản trị và đề xuất giải pháp nâng cao tính bền vững của điểm đến.

2.4. Quy trình nghiên cứu

Quy trình nghiên cứu được thiết kế theo mô hình tuyến tính có kiểm định vòng lặp, gồm 5 bước:

Bước 1. Xây dựng khung lý thuyết và bộ chỉ số sơ bộ: Phân tích nội dung các tiêu chí của GSTC (phiên bản 2.0) và SSTP để xây dựng bộ chỉ số ban đầu gồm 32 biến quan sát, bảo đảm phản ánh cả yêu cầu quản trị điểm đến và thực tiễn vận hành du lịch bền vững tại Việt Nam.

Bước 2. Tham vấn chuyên gia và khảo sát thử: Phỏng vấn sâu 08 chuyên gia trong lĩnh vực du lịch và quản lý địa phương nhằm hiệu chỉnh nội dung bảng hỏi; khảo sát thử 30 mẫu để đánh giá mức độ phù hợp, tính dễ hiểu và hoàn thiện công cụ điều tra chính thức.

Bước 3. Thu thập dữ liệu: Tiến hành khảo sát trực tiếp kết hợp trực tuyến đối với 312 doanh nghiệp du lịch tại Sa Pa theo phương pháp chọn mẫu có mục đích, bảo đảm phản ánh thực tiễn hoạt động của các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn.

Bước 4. Kiểm định và xác lập mô hình: Sử dụng SPSS 26.0 để kiểm định độ tin cậy thang đo bằng Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) với phép quay Varimax. Kết quả tinh lọc từ 32 biến quan sát xuống còn 26 chỉ số thuộc 5 nhóm nhân tố, hình thành mô hình nghiên cứu chính thức.

Bước 5. Phân tích và đề xuất hàm ý: Trên cơ sở các chỉ tiêu thống kê mô tả (Mean, SD), đánh giá mức độ thực hiện các tiêu chí du lịch bền vững tại Sa Pa, từ đó đề xuất các giải pháp quản trị và phát triển phù hợp với bối cảnh địa phương.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả kiểm định độ tin cậy và cấu trúc bộ tiêu chí tích hợp

Bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững tại Sa Pa được xây dựng qua hai bước: (i) thiết lập hệ thống chỉ số trên cơ sở tích hợp khung GSTC, SSTP và đặc thù địa phương; (ii) kiểm định thống kê nhằm xác nhận độ tin cậy và cấu trúc mô hình.

3.1.1. Hệ thống chỉ số đánh giá du lịch bền vững tại Sa Pa

Nghiên cứu xác lập bộ tiêu chí bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững tại Sa Pa gồm 5 trụ cột với 26 chỉ số (sau hiệu chỉnh), phản ánh toàn diện các khía cạnh quản trị, kinh tế, cộng đồng, văn hóa và môi trường. Bộ tiêu chí này được tinh lọc từ 32 biến quan sát ban đầu thông qua kiểm định độ tin cậy (Cronbach's Alpha) và phân tích nhân tố khám phá (EFA), trong đó một số biến không đạt yêu cầu đã bị loại bỏ, nhằm đảm bảo tính phù hợp và độ tin cậy của thang đo. Cụ thể, hệ thống chỉ số được cấu trúc như sau: Trụ cột quản trị (6 chỉ số: QT1–QT6): bao gồm xây dựng chiến lược phát triển bền vững; tuân thủ quy hoạch và kiểm soát mật độ xây dựng; giám sát và báo cáo tác động du lịch; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; minh bạch tài chính và nghĩa vụ thuế; thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý phản hồi. Trụ cột kinh tế (5 chỉ số: KT1–KT5): gồm tỷ lệ sử dụng lao động địa phương; ưu tiên chuỗi cung ứng bản địa; cải thiện thu nhập cho người lao động; đóng góp an sinh xã hội; đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ du lịch. Trụ cột cộng đồng (5 chỉ số: CĐ1–CĐ5): tập trung vào mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch; chia sẻ lợi ích du lịch; tạo sinh kế bền vững; nâng cao năng lực cộng đồng; thúc đẩy sự đồng thuận và ủng hộ của người dân. Trụ cột văn hóa (5 chỉ số: VH1–VH5): bao gồm bảo tồn kiến trúc truyền thống; sử dụng đúng chuẩn mực văn hóa bản địa; tôn trọng tín ngưỡng và phong tục; kiểm soát thương mại hóa di sản; duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Trụ cột môi trường (5 chỉ số: MT1–MT5): gồm quản lý và phân loại rác thải; xử lý nước thải; bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái; hạn chế suy giảm đa dạng sinh học; tăng cường các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hệ thống chỉ số thể hiện ba đặc điểm chính. Thứ nhất, liên kết giữa quản trị và vận hành, khi các tiêu chí quản trị được cụ thể hóa thành các hành động đo lường được ở cấp doanh nghiệp. Thứ hai, ưu tiên bảo tồn văn hóa, thể hiện qua số lượng chỉ số lớn nhất ở trụ cột văn hóa nhằm bảo vệ tính nguyên bản của điểm đến. Thứ ba, khả năng định lượng và ứng dụng, thông qua việc mã hóa chỉ số và chuyển đổi sang thang đo Likert 5 mức độ để đo lường các chỉ số du lịch bền vững, với các mức giá trị quy ước tăng dần từ 1 đến 5 (1: Rất không đồng ý/Rất kém; 2: Không đồng ý/Kém; 3: Trung lập/Trung bình; 4: Đồng ý/Tốt; 5: Rất đồng ý/Rất tốt), tạo cơ sở cho phân tích thống kê và hỗ trợ quản trị dựa trên dữ liệu.

3.1.2. Kết quả kiểm định độ tin cậy và giá trị hội tụ của mô hình

Để xác lập tính khoa học cho hệ thống 26 chỉ số trên, nghiên cứu tiến hành kiểm định thông qua phân tích nhân tố khám phá (EFA) và hệ số tin cậy nội tại. Kết quả xử lý dữ liệu từ 312 đơn vị khảo sát (năm 2025) cho thấy mô hình đạt độ tương thích cao với thực tế (Bảng 1).

Bảng 1. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha và Hệ số tải nhân tố (EFA)

Nhóm nhân tố	Số biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tải nhân tố (Factor Loading)
Quản trị và điều hành (QT)	06	0,937	0,786 – 0,866
Hiệu quả kinh tế (KT)	05	0,944	0,712 – 0,825
Phát triển du lịch gắn với cộng đồng dân tộc	05	0,966	0,749-0,862
Bảo tồn văn hóa (VH)	05	0,962	0,790 – 0,878
Bảo vệ môi trường (MT)	05	0,950	0,722 – 0,807

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu từ 312 mẫu khảo sát (2025)

Về giá trị hội tụ và độ tin cậy thang đo, kết quả kiểm định cho thấy các thang đo đều đạt độ tin cậy cao với hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,9, phản ánh mức độ nhất quán nội tại tốt giữa các biến quan sát trong từng nhân tố. Đồng thời, các biến được giữ lại sau EFA đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5, khẳng định giá trị hội tụ của thang đo và sự phù hợp của cấu trúc mô hình nghiên cứu.

Về cấu trúc đa trụ cột và sự cân bằng nội dung, mô hình nghiên cứu được xác lập với 5 trụ cột gồm Quản trị, Kinh tế, Cộng đồng, Văn hóa và Môi trường, phản ánh cách tiếp cận tích hợp trong đánh giá du lịch bền vững. Sau quá trình hiệu chỉnh, số lượng chỉ số giữa các trụ cột có xu hướng phân bổ tương đối cân bằng, cho thấy nghiên cứu không thiên lệch vào một khía cạnh riêng lẻ mà hướng tới đánh giá toàn diện các chiều cạnh của phát triển bền vững tại điểm đến.

Về khả năng định lượng và ứng dụng thực tiễn, việc mã hóa các chỉ số và chuyển đổi sang thang đo Likert cho phép lượng hóa các khía cạnh vốn mang tính định tính như nhận thức, hành vi và mức độ thực hiện. Nhờ đó, kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng như một công cụ giám sát và đánh giá dựa trên dữ liệu, hỗ trợ cơ quan quản lý và doanh nghiệp theo dõi trạng thái phát triển du lịch bền vững một cách hệ thống và có căn cứ thực chứng.

3.2. Đánh giá thực trạng du lịch bền vững tại Sa Pa qua bộ chỉ số tích hợp

Thông qua việc tính toán giá trị trung bình (Mean) và độ lệch chuẩn của các nhóm nhân tố, nghiên cứu đã đánh giá mức độ phát triển du lịch bền vững của Sa Pa trên thang đo Likert 5 mức độ. Kết quả phản ánh một bức tranh đa sắc thái với những mâu thuẫn nội tại giữa tốc độ tăng trưởng kinh tế và khả năng bảo tồn các giá trị cốt lõi.

Đối với trụ cột quản trị, kết quả phân tích cho thấy đây là nhóm chỉ số đạt mức đánh giá cao nhất với giá trị trung bình Mean = 3.85, minh chứng cho sự chuyên biến tích cực trong tư duy quản lý nhà nước. Các doanh nghiệp đánh giá cao việc thực thi quy hoạch đô thị và chiến lược định vị "Sa Pa sạch" của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, phân tích sâu cho thấy chỉ số về "Sự phối hợp liên ngành" (Inter-sectoral coordination) vẫn còn khoảng trống lớn. Việc thiếu một cơ chế kết nối chặt chẽ giữa quản lý du lịch, tài nguyên môi trường và phát triển văn hóa khiến các quyết sách đôi khi còn chồng chéo, chưa tạo ra được hiệu ứng cộng hưởng tổng thể.

Trụ cột môi trường đạt mức đánh giá trung bình (Mean = 3.60), phản ánh sự phân hóa rõ rệt về năng lực thực thi các tiêu chí môi trường. Kết quả phân tích cho thấy sự chênh lệch rõ rệt trong thực thi các tiêu chí môi trường: các cơ sở lưu trú cao cấp (4–5 sao) đạt mức điểm cao nhờ hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn; trong khi đó, tại các khu vực homestay tự phát ở vùng sâu, việc quản lý rác thải nhựa và nước thải sinh hoạt còn nhiều hạn chế. Sự phân hóa này đặt Sa Pa trước nguy cơ ô nhiễm cục bộ, đe dọa trực tiếp đến hình ảnh điểm đến trong mắt phân khúc khách du lịch có ý thức môi trường cao.

Trụ cột kinh tế đạt mức đánh giá khá (Mean = 3.52), song cho thấy sự chênh lệch đáng kể trong phân bổ lợi ích từ hoạt động du lịch. Mặc dù doanh thu và lượt khách du lịch tiếp tục tăng trưởng, nhưng chỉ số về "Lợi ích cho cộng đồng địa phương" chỉ đạt mức trung bình. Kết quả khảo sát cho thấy hiện tượng thất thoát giá trị kinh tế ra ngoài địa phương (economic leakage): phần lớn dòng tiền du lịch chảy về các nhà đầu tư bên ngoài, trong khi người dân tộc thiểu số tại các bản làng – những chủ thể giữ gìn tài nguyên – vẫn chỉ tham gia ở phân khúc dịch vụ giá trị gia tăng thấp. Điều này cảnh báo rằng việc phân bổ lợi ích từ du lịch còn thiếu công bằng, làm suy giảm tính bền vững của sinh kế cộng đồng trong dài hạn.

Trụ cột cộng đồng đạt mức đánh giá trung bình, (Mean $\approx$ 3,50), phản ánh mức độ tham gia của cộng đồng địa phương vào chuỗi giá trị du lịch còn hạn chế. Mặc dù đã có những cải thiện trong tạo việc làm và cơ hội sinh kế, song vai trò chủ thể của cộng đồng trong quản trị và phân phối lợi ích du lịch chưa thực sự rõ nét. Sự thiếu hụt về năng lực, thông tin và cơ chế hỗ trợ khiến cộng đồng khó tham gia sâu vào các hoạt động có giá trị gia tăng cao, qua đó hạn chế khả năng phát huy vai trò của cộng đồng như một chủ thể trong phát triển du lịch bền vững.

Trụ cột văn hóa đạt mức đánh giá thấp nhất (Mean = 3.45), phản ánh nguy cơ suy giảm tính xác thực của các giá trị văn hóa và di sản. Sự lo ngại của các doanh nghiệp tập trung vào nguy cơ thương mại hóa quá mức các giá trị di sản (over-commercialization). Các lễ hội truyền thống bị cắt xén, dàn dựng lại để phục vụ du lịch đại chúng đang làm xói mòn tính nguyên bản (Authenticity) – yếu tố cốt lõi tạo nên sức hút độc bản của Sa Pa. Kết quả này cho thấy áp lực ngày càng gia tăng của thị trường đối với việc bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời cảnh báo nguy cơ suy giảm tính xác thực của di sản nếu không có các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa một cách phù hợp.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy: mặc dù trụ cột quản trị đạt điểm cao, tạo nền tảng cho định hướng phát triển bền vững, nhưng hiệu quả thực thi ở các trụ cột mang tính nền tảng như văn hóa, cộng đồng và môi trường vẫn chưa tương xứng. Điều này chứng tỏ rằng Sa Pa hiện đang trong giai đoạn “tăng trưởng dựa trên quản trị” hơn là “phát triển dựa trên bảo tồn giá trị”. Nếu không có các giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng, bảo tồn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường, quá trình phát triển du lịch bền vững của điểm đến có nguy cơ mất cân đối trong dài hạn.

3.3. Thảo luận và nhận diện các rào cản chiến lược cốt lõi

Dựa trên kết quả đối soát giữa dữ liệu định lượng và các phản hồi từ phỏng vấn sâu chuyên gia, nghiên cứu xác lập 03 rào cản cốt lõi (Core barriers) đang tạo ra lực cản đối với lộ trình hiện thực hóa các tiêu chuẩn bền vững tại Sa Pa.

Xung đột giữa bảo tồn tài nguyên và áp lực đô thị hóa (The Conservation–Urbanization Conflict): Quá trình phát triển du lịch và đô thị hóa nhanh đã làm gia tăng áp lực lên hạ tầng và môi trường tại Sa Pa, đặc biệt ở các khu vực tập trung khách du lịch. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trước đây tại Sa Pa, trong đó đã nhận diện những sức ép ngày càng lớn đối với cảnh quan, môi trường, hạ tầng và đời sống cộng đồng dưới tác động của tăng trưởng du lịch nhanh (Lã, 2018; Phan, 2024). Tốc độ xây dựng và mở rộng không gian đô thị tại khu vực trung tâm không chỉ ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của cảnh quan đặc trưng (landscape integrity) mà còn làm gia tăng áp lực đối với sức chịu tải sinh thái (ecological carrying capacity). Việc phát triển các cơ sở lưu trú quy mô lớn trong khi hạ tầng xử lý chất thải chưa được đầu tư tương xứng cho thấy những thách thức trong quản lý sức tải điểm đến theo định hướng của GSTC (2019). Khung tiêu chuẩn Green Destinations cũng nhấn mạnh yêu cầu kiểm soát tác động của phát triển không gian, bảo vệ cảnh quan và duy trì chất lượng môi trường như những điều kiện nền tảng của một điểm đến bền vững (Green Destinations, 2021). Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết về kiểm soát mật độ xây dựng, bảo vệ các hành lang xanh và duy trì nguồn vốn tự nhiên – nền tảng quan trọng cho sức hấp dẫn và tính bền vững của điểm đến Sa Pa.

Sự đứt gãy trong chuỗi giá trị du lịch và hệ sinh thái kinh doanh (Value Chain Fragmentation): Một rào cản nghiêm trọng là sự thiếu vắng tính liên kết (Connectivity) giữa các thực thể trong ngành. Các nỗ lực thực hành du lịch xanh như: cắt giảm nhựa dùng một lần, tiết kiệm năng lượng hay tiêu thụ thực phẩm địa phương hiện mới dừng lại ở các hành động đơn lẻ của một vài doanh nghiệp tiên phong. Tại điểm đến, sự liên kết giữa các doanh nghiệp trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững vẫn còn hạn chế, chưa hình thành được cơ chế cam kết và phối hợp hành động chung. Hạn chế này không chỉ diễn ra giữa các doanh nghiệp mà còn thể hiện trong mối liên kết giữa doanh nghiệp, cộng đồng, cơ quan quản lý và các nhà cung ứng dịch vụ tại địa phương. Nghiên cứu của Tran và cộng sự (2025) cho thấy quản lý chuỗi cung ứng du lịch có trách nhiệm tại Sa Pa phụ thuộc đáng kể vào khả năng liên kết các chủ thể, bảo tồn tài nguyên và bảo đảm sinh kế cho cộng đồng địa phương. Sự thiếu liên kết này khiến chi phí vận hành xanh trở nên đắt đỏ và khó tạo ra tác động cộng hưởng về mặt hình ảnh cho toàn bộ điểm đến. Theo khung SSTP (2018-2022), tính bền vững chỉ có thể đạt được khi các doanh nghiệp hình thành được mạng lưới cung ứng trách nhiệm lẫn nhau.

Nhu cầu hoàn thiện hệ thống giám sát và đánh giá: Sự phát triển nhanh của du lịch đặt ra yêu cầu tăng cường các công cụ giám sát dựa trên dữ liệu và hệ thống chỉ báo định lượng nhằm nâng cao hiệu quả đánh giá, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý điểm đến. Các nghiên cứu về chỉ số du lịch bền vững khẳng định rằng hệ thống chỉ báo không chỉ có chức năng đo lường kết quả mà còn giúp nhận diện sớm các xu hướng bất lợi, theo dõi biến động theo thời gian và cung cấp bằng chứng cho quá trình điều chỉnh chính sách (Miller, 2001; UNWTO, 2004). Mặc dù các quy hoạch chiến lược đều tồn tại trên văn bản, nhưng việc đo lường định kỳ các tác động xã hội (như sự biến đổi lối sống của người dân tộc thiểu số) và tác động môi trường còn rất sơ khai. Khoảng trống này đặc biệt đáng lưu ý trong bối cảnh các bộ chỉ số hiện đại ngày càng được yêu cầu phải liên kết với các Mục tiêu phát triển bền vững, phản ánh đồng thời các chiều cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường của điểm đến (Chaudhary et al., 2021; Rasoolimanesh et al., 2023). Việc thiếu hụt hệ thống dữ liệu thời gian thực (real-time data) dẫn đến độ trễ trong điều hành chính sách, khiến các giải pháp quản lý thường được ban hành khi thực tiễn đã biến đổi vượt quá khả năng kiểm soát. Khung thống kê đo lường tính bền vững của du lịch của Liên hợp quốc cũng nhấn mạnh yêu cầu tích hợp dữ liệu kinh tế, xã hội và môi trường trong một hệ thống thống nhất nhằm nâng cao khả năng so sánh, giám sát và hỗ trợ ra quyết định (United Nations, 2024). Bên cạnh đó, chuyển đổi số có thể hỗ trợ thu thập, cập nhật và chia sẻ dữ liệu giữa các doanh nghiệp và cơ quan quản lý, nhưng khả năng ứng dụng trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn chịu nhiều hạn chế về nguồn lực, công nghệ và năng lực vận hành (Khuất & Bùi, 2023; Phạm, 2025). Đây là rào cản quan trọng ngăn cản việc áp dụng quản trị thông minh theo tiêu chuẩn quốc tế vào Sa Pa.

Ba rào cản trên không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương tác chặt chẽ. Việc thiếu hụt năng lực giám sát (rào cản 3) góp phần làm gia tăng tình trạng phát triển thiếu kiểm soát (rào cản 1), trong khi sự phân mảnh trong chuỗi giá trị (rào cản 2) làm suy giảm hiệu quả của các nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực. Mối quan hệ tương tác này phù hợp với quan điểm xem phát triển du lịch bền vững là một quá trình quản trị tổng hợp, trong đó các mục tiêu kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường cần được giải quyết đồng thời, thay vì tách rời theo từng lĩnh vực (UNWTO & UNDP, 2017; Yang et al., 2023). Do đó, để nâng cao tính bền vững, Sa Pa cần chuyển từ cách tiếp cận quản lý phân tán sang xây dựng một “hệ điều hành bền vững” (sustainable operating system), trong đó các chỉ số định lượng được tích hợp vào quy trình ra quyết định và giám sát thực tiễn. Cách tiếp cận này cũng tạo cơ sở để chuyển từ quản lý mang tính phản ứng sang quản trị dựa trên dữ liệu, bằng chứng và sự phối hợp của các bên liên quan.

3.4. Giá trị và khả năng ứng dụng của bộ tiêu chí tích hợp

Tính thực tiễn và sự thành công của một bộ công cụ đánh giá không nằm ở việc sao chép các tiêu chuẩn sẵn có, mà ở khả năng thích ứng với bối cảnh địa phương (localization) của các giá trị toàn cầu. Nghiên cứu khẳng định tính thích ứng của bộ tiêu chí thông qua hai luận điểm cốt lõi:

- Sự kết hợp giữa chuẩn mực quốc tế và thực tiễn địa phương (Global–Local Synthesis): Việc vận dụng khung tiêu chuẩn GSTC (2019) cung cấp một hệ quy chiếu quốc tế về quản trị điểm đến và phát triển du lịch bền vững, qua đó giúp Sa Pa đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí quốc tế, xác định những nội dung cần cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến. Tuy nhiên, nếu chỉ áp dụng cứng nhắc GSTC, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) tại địa phương sẽ gặp rào cản về nguồn lực thực thi. Tại đây, bộ chỉ số SSTP đóng vai trò là nhịp cầu "mềm hóa" (Simplified implementation), chuyển đổi các khái niệm hàn lâm thành các hành động vận hành cụ thể (như tiêu chí tiết kiệm năng lượng, quản lý lao động). Sự tích hợp này tạo ra một lộ trình khả thi: GSTC định hướng tầm nhìn, còn SSTP hướng dẫn hành động.

- Tính đặc thù hóa cho điểm đến núi cao (Mountain-Specific Adaptation): Đây là điểm khác biệt trọng yếu khi đặt nghiên cứu này trong sự so sánh đối chiếu với các công trình tiêu biểu trước đó (Bảng 2).

Khác với nghiên cứu của Lê (2017) tại Đà Nẵng tập trung nhiều vào hạ tầng du lịch đô thị và quản trị dịch vụ biển, bộ tiêu chí cho Sa Pa của nghiên cứu này đã dịch chuyển trọng tâm sang "Sức tải sinh thái vùng núi" (Mountain Ecological Carrying Capacity). Điều này là tất yếu bởi Sa Pa có hệ sinh thái nhạy cảm với địa hình dốc và sự đa dạng sinh học của dãy Hoàng Liên Sơn, những yếu tố vốn không phải là ưu tiên hàng đầu trong các bộ tiêu chí du lịch biển hay đô thị.

So với nghiên cứu của Mai (2021) tại Thanh Hóa nhấn mạnh vào chính sách phát triển kinh tế vùng thì bộ tiêu chí tích hợp dành cho Sa Pa đã bổ sung trọng số đáng kể cho biến "văn hóa tộc người và tính nguyên bản" (ethnic heritage & authenticity). Đồng thời, nghiên cứu này cấu trúc lại hệ thống đánh giá theo 5 trụ cột (quản trị, kinh tế, cộng đồng, văn hóa, môi trường), trong đó các yếu tố cộng đồng và văn hóa được tích hợp như những thành phần cấu trúc, thay vì chỉ là yếu tố bổ trợ. Đối với một điểm đến mà di sản nhân văn (người Mông, Dao, Tày...) là tài nguyên cốt lõi như Sa Pa, việc đưa các tiêu chí về quyền lợi cộng đồng và bảo tồn không gian văn hóa bản địa vào bộ công cụ không chỉ là yêu cầu bền vững mà còn là giải pháp bảo vệ "sức sống" lâu dài cho thương hiệu điểm đến.

Bảng 2. So sánh đặc trưng bộ tiêu chí tích hợp với các nghiên cứu điển hình

Tiêu chí so sánh	Nghiên cứu tại Đà Nẵng (2017)	Nghiên cứu tại Thanh Hóa (2021)	Nghiên cứu tích hợp tại Sa Pa (2025)
Trọng tâm đánh giá	Hạ tầng đô thị và dịch vụ biển	Chính sách và tăng trưởng kinh tế	Sinh thái miền núi và văn hóa tộc người
Khung tham chiếu	SSTP và chỉ số cạnh tranh	Chiến lược phát triển bền vững	Tích hợp GSTC và SSTP (Hybrid)
Tính ứng dụng	Quản trị điểm đến đô thị	Quy hoạch quản lý cấp tỉnh	Vận hành doanh nghiệp và quản trị sức tải

Nguồn: Tác giả so sánh

Sự thích ứng của bộ tiêu chí còn thể hiện ở khả năng định lượng hóa các khái niệm trừu tượng. Việc xác lập 26 chỉ số thành phần (sau hiệu chỉnh từ 32 biến ban đầu thông qua EFA) cho thấy nghiên cứu đã loại bỏ các tiêu chí kém phù hợp với bối cảnh nghiên cứu, đồng thời giữ lại các chỉ số có tính đại diện cao và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Cấu trúc 5 trụ cột này đồng thời bảo đảm sự cân bằng giữa các khía cạnh kinh tế, xã hội (cộng đồng – văn hóa) và môi trường, thay vì thiên lệch vào một chiều phát triển đơn lẻ. Đây không chỉ là một đóng góp về mặt lý luận cho khu vực miền núi phía Bắc mà còn là mô hình tham chiếu có thể vận dụng cho các điểm đến có điều kiện sinh thái và văn hóa tương đồng tại Việt Nam.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã xây dựng và kiểm định bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững tại Sa Pa trên cơ sở tích hợp khung GSTC và SSTP, với cấu trúc 5 trụ cột (quản trị, kinh tế, cộng đồng, văn hóa, môi trường) và 26 chỉ số thành phần (sau hiệu chỉnh từ 32 biến ban đầu). Kết quả kiểm định cho thấy các thang đo có độ tin cậy cao và phù hợp với bối cảnh nghiên cứu, khẳng định khả năng sử dụng bộ tiêu chí như một công cụ định lượng trong đánh giá và giám sát phát triển du lịch bền vững ở cấp điểm đến. Kết quả phân tích thực trạng cho thấy sự phát triển giữa các trụ cột chưa đồng đều. Trụ cột quản trị đạt mức đánh giá cao nhất (Mean = 3,85), phản ánh sự cải thiện trong điều hành và định hướng phát triển. Trong khi đó, các trụ cột kinh tế, cộng đồng, văn hóa và môi trường chỉ đạt mức trung bình khá, cho thấy những hạn chế trong phân bổ lợi ích, mức độ tham gia của cộng đồng và hiệu quả bảo vệ tài nguyên. Đáng chú ý, áp lực gia tăng từ đô thị hóa và hoạt động du lịch đang tạo ra những thách thức rõ rệt đối với cảnh quan và môi trường, đồng thời làm biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống.

Từ góc độ khoa học, nghiên cứu đóng góp một cách tiếp cận tích hợp có khả năng hiệu chỉnh theo bối cảnh địa phương, trong đó các chuẩn mực quốc tế được chuyển hóa thành hệ thống chỉ số cụ thể, có thể đo lường và áp dụng trong thực tiễn. Việc tổ chức bộ tiêu chí theo 5 trụ cột giúp phản ánh đầy đủ hơn mối quan hệ giữa quản trị, phát triển kinh tế, cộng đồng, văn hóa và môi trường, đồng thời tạo cơ sở cho các phân tích định lượng và so sánh giữa các điểm đến.

Nhìn chung, Sa Pa đang ở giai đoạn chuyển tiếp từ phát triển theo hướng tăng trưởng sang chú trọng hơn đến chất lượng và cân bằng giữa các trụ cột bền vững. Tuy nhiên, khoảng cách giữa định hướng và thực thi vẫn còn đáng kể, đòi hỏi các giải pháp điều chỉnh mang tính hệ thống trong thời gian tới.

Về hạn chế, nghiên cứu chủ yếu dựa trên dữ liệu từ phía doanh nghiệp và cơ quan quản lý, chưa phản ánh đầy đủ góc nhìn của du khách và cộng đồng dân cư. Đồng thời, phân tích mới dừng ở EFA, chưa kiểm định các mối quan hệ tác động giữa các nhân tố. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng đối tượng khảo sát và áp dụng các mô hình phân tích nâng cao để làm rõ hơn cơ chế vận hành của các trụ cột trong phát triển du lịch bền vững.

Ghi chú về tác giả: GS. TS. Trương Quang Hải là giảng viên cao cấp tại Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQG Hà Nội. ThS. Trần Đăng Hiếu là giảng viên Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, NCS tại Khoa Du lịch học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tác giả 1 đề xuất ý tưởng nghiên cứu, đồng thiết kế phương pháp, chủ trì viết và hoàn thiện bản thảo. Tác giả 2 thu thập tài liệu, thiết kế và triển khai khảo sát, xử lý và phân tích dữ liệu, đồng thiết kế phương pháp, tham gia viết, chỉnh sửa bản thảo và trao đổi, hoàn thiện theo phản hồi của Ban biên tập.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

Ghi chú: Bài báo sử dụng kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, mã số: SPHN23-24 [A1.1], do ThS Trần Đăng Hiếu làm chủ nhiệm, đã được nghiệm thu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chaudhary, S., Dhakal, S. P., & Keeling, A. (2021). Sustainable development goals and tourism: A systematic literature review. *Sustainability*, 13(21), 11707. <https://doi.org/10.3390/su132111707>

Cục Biến đổi khí hậu, (2024). Thực trạng triển khai kế hoạch thực hiện cam kết Net Zero của Việt Nam và các kiến nghị. *Tạp chí Năng lượng Việt Nam*, <https://nangluongvietnam.vn/thuc-trang-trien-khai-ke-hoach-thuc-hien-cam-ket-net-zero-cua-viet-nam-va-cac-kien-nghi-32811.html>

Global Sustainable Tourism Council (GSTC), (2019). *GSTC Destination Criteria Version 2.0*.

Green Destinations, (2021). *Green Destinations Standard for Sustainable Destinations* (Version 2.0).

Khuất H. G. & Bùi T. H. N. (2023). Chuyển đổi số ở các doanh nghiệp du lịch: Thực trạng và một số đề xuất trong thời gian tới. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*. <https://kinhtevadubao.vn/chuyen-doi-so-o-cac-doanh-nghiep-du-lich-thuc-trang-va-mot-so-de-xuat-trong-thoi-gian-toi-27872.html>, truy cập 28 tháng 3 năm 2026.

Lã T. B. Q. (2018). Sự bền vững trong phát triển du lịch tại Sa Pa. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*, 15(2), tr. 99-110. DOI: 10.54607/hcmue.js.15.2.2238(2018)

Lê Đ. V. (2017). *Phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng theo hướng bền vững* (Luận án tiến sĩ), Đại học Đà Nẵng.

Mai A. V. (2021). *Phát triển bền vững du lịch Thanh Hóa* (Luận án tiến sĩ), Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

Miller G., (2001). The development of indicators for sustainable tourism: Results of a Delphi survey of tourism researchers. *Tourism Management*, 22(4), 351–362. DOI: [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(00\)00067-4](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(00)00067-4)

- Phạm V. T. (2025). Giải pháp chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. *Tạp chí Công thương điện tử*. <https://tapchicongthuong.vn/giai-phap-chuyen-doi-so-trong-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-viet-nam-133175.htm> , truy cập ngày 24 tháng 2 năm 2026.
- Phan D. Q. (2024). Những thách thức trong phát triển du lịch bền vững tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Khoa học xã hội*, 69(2), 144-154. DOI: <https://doi.org/10.18173/2354-1067.2024-0035>
- Rasoolimanesh, S. M., Ramakrishna, S., Hall, C. M., Esfandiar, K., & Seyfi, S. (2023). A systematic scoping review of sustainable tourism indicators in relation to the SDGs. *Journal of Sustainable Tourism*, 31(7), 1497–1517. DOI: <https://doi.org/10.1080/09669582.2020.1775621>
- Sở Du lịch tỉnh Lào Cai. (2024). *Niên giám thống kê và các tài liệu quy hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2020–2024*.
- Swiss Sustainable Tourism Programme (SSTP), (2018–2022). *Programme documents on sustainable tourism development in Vietnam*.
- Tran D. H., Truong Q. H., Nguyen Q. A. (2025). Responsible Tourism Supply Chain Management in Sa Pa: a Resource Conservation Approach and Community Livelihood. In *Proceedings of the International Conference: Responsible Supply Chain Management in Tourism*, 260-270. Labor Publishing House.
- United Nations, (2024). *Statistical Framework for Measuring the Sustainability of Tourism (SF-MST)*.
- UNWTO, (2004). *Indicators of Sustainable Development for Tourism Destinations: A Guidebook*.
- UNWTO, (2019). *International Tourism Highlights 2019 Edition*. World Tourism Organization. DOI: 10.18111/9789284421152.
- UNWTO & UNDP, (2017). *Tourism and the Sustainable Development Goals: Journey to 2030*
- Yang Y. et al., (2023). Progress in sustainable tourism research: A comprehensive literature review. *Sustainability*, 15(3), 2755.